

Số: /KH – UBND

Xuân Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 25/12/2024 của UBND huyện Thọ Xuân về việc Kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn huyện năm 2025;

UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra về ATTP trên địa bàn xã năm 2025, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm).

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, các giải pháp xử lý nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo ATTP; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ theo kế hoạch.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở được kiểm tra.

- Tăng cường công tác phối hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo ATTP, không đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra từ cấp huyện đến cấp xã; mọi hành vi vi phạm pháp

luật về ATTP phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định; khắc phục tình trạng chỉ nhắc nhở, không xử lý đối với các vi phạm pháp luật về ATTP của cơ sở.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu.

1.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra:

a) Kiểm tra trước, trong, sau dịp Tết Nguyên đán Ất Ty và mùa lễ hội Xuân năm 2025:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán như: Rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: (chi tiết theo Phụ lục số 01).

- Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2025.

b) Kiểm tra trong Tháng hành động vì ATTP:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm gồm: cơ sở sản xuất ban đầu và kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: (chi tiết theo Phụ lục số 02).

- Thời gian kiểm tra: Từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 năm 2025.

c) Kiểm tra trong dịp Tết Trung thu:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các cơ sở cơ sở sản xuất ban đầu và kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: (chi tiết theo Phụ lục số 03).

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 8, 9 năm 2025.

1.2. Nội dung kiểm tra:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

1.3. Tổ chức thực hiện:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra : Giao công chức Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan: Công an xã, Văn phòng, Văn hóa, Y tế, ĐC- XD-MT-NN, và các thành phần liên quan tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã thành lập các Đoàn kiểm tra về ATTP trong mỗi đợt.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Thu thập các tài liệu liên quan.

- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu thực phẩm chuyển về các đơn vị kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Lập biên bản kiểm tra ; hồ sơ xử lý sai phạm (nếu có).
- Tổng kết báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra.

2. Kiểm tra về ATTP tại chợ kinh doanh trên địa bàn

- Đối tượng kiểm tra Chợ Rạng.
- Nội dung kiểm tra:
 - + Hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động kinh của Ban quản lý chợ;
 - + Kiểm tra hoạt động của Ban quản lý, Tổ giám sát chợ;
 - + Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ của chợ, các quầy kinh doanh thực phẩm;
 - + Hồ sơ pháp lý của các hộ kinh doanh thực phẩm trong chợ;
- Phạm vi kiểm tra: Chợ Rạng Xuân Giang.
- Thời gian kiểm tra: Tháng 6/2025

3. Kiểm tra đột xuất

- Công chức Tư pháp tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã, Chủ tịch UBND xã thành lập các đoàn kiểm tra đột xuất tại các cơ sở thực phẩm trong các trường hợp sau:

+ Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng về ATTP do tổ chức, công dân phản ánh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP đề nghị tiến hành kiểm tra đột xuất.

+ Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

4. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu:

- Trong quá trình kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được kiểm tra, Trưởng đoàn quyết định việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu thực phẩm.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: bộ phận Tài chính - Kế toán phụ trách.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện kiểm tra từ ngân sách của UBND cấp xã chi trả; việc sử dụng kinh phí được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

2. Các bộ phận có liên quan: Công an xã, công chức Địa chính- XD-MT-NN, Văn hóa, y tế xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm theo nhiệm vụ được phân công quản lý (có danh sách cụ thể các cơ sở thực phẩm), đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, kiểm tra không quá 1 lần/năm tại cơ sở.

3. Công chức văn hóa, Đài truyền thanh xã: Tuyên truyền phổ biến kiến thức vệ sinh ATTP, các quy định của pháp luật về ATTP để người dân biết tham gia thực hiện; Thông tin kịp thời kết quả kiểm tra ATTP trên hệ thống truyền thông, biểu dương các cơ sở thực hiện tốt đồng thời công khai các cơ sở vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

4. Công an xã: phối hợp tham gia đoàn kiểm tra về ATTP xã, hướng dẫn quy trình, kiểm tra cho các đoàn kiểm tra xã, tham mưu cho Trưởng đoàn Kiểm tra ATTP xã giải quyết vụ việc liên quan đến lĩnh vực ATTP theo qui định của pháp luật.

5. Công chức Tài chính: Tham mưu kinh phí thực hiện công tác an toàn thực phẩm trình Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định; hướng dẫn sử dụng kinh phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

6. Trạm Y tế: Tham gia đoàn kiểm tra về ATTP xã; chịu trách nhiệm kiểm tra các điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo quy định của pháp luật; xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đến cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm khi cần thiết; thông báo kết quả xét nghiệm.

7. Đoàn kiểm tra ATTP

- Xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra; tuân thủ trình tự, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho cơ sở được kiểm tra; quá trình kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở, không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thì đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xã, Chủ tịch UBND xã xử lý kỷ luật; nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có vi phạm về ATTP thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

- Trưởng Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn;

- Sau khi kết thúc kiểm tra tại cơ sở thực phẩm, Trưởng đoàn tổng hợp, báo cáo kết quả về Văn phòng điều phối huyện (theo mẫu đính kèm).

8. Các cơ sở thực phẩm được kiểm tra

- Chủ cơ sở trực tiếp hoặc cử người đại diện hợp pháp để làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu về ATTP có liên quan đến nội dung kiểm tra và giải trình các nội dung theo yêu cầu của đoàn.

- Thực hiện kết luận và chấp hành các quyết định của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra về ATTP trên địa bàn xã năm 2025; yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐ ATTP huyện (b/c);
- TTr ĐU, HĐND, UBND (b/c);
- Thành viên BCĐ vệ sinh ATTP xã (t/h);
- Các thôn;
- Lưu Vp.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thành

Phụ lục 01: DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM, KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG DỰ KIẾN KIỂM TRA TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN NĂM 2025

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình SX, KD	Ghi chú
1	Ngô Đình Bốn	Thôn 4	cây ăn quả	
2	Hồ Đức Hà	Thôn 4	cây ăn quả	
3	Nguyễn Mậu Thắng	Thôn 4	cây ăn quả	
4	Lê Thị Hà	Thôn 4	trong rau	
5	Lê Thị Thu	Thôn 4	trong rau	
6	Nguyễn Thị Quý	Thôn 4	trong rau	
7	Lê Văn Kiên	Thôn 2	Chăn nuôi	
8	Lê Thị Xuyên	Thôn 1	Chăn nuôi	
9	Nguyễn Mậu Bình	Thôn 3	Chăn nuôi	
10	Nguyễn Văn Quang	Thôn 3	Chăn nuôi	
11	Nguyễn Văn Bang	Thôn 5	Chăn nuôi	
12	Lê Văn Hoàn	Thôn 2	Chăn nuôi	
13	Nguyễn Văn Định	Thôn 2	Chăn nuôi	
14	Nguyễn Văn Ngọt	Thôn 1	trong rau	
15	Lê Văn Đăng	Thôn 3	Bán tạp hóa	
16	Nguyễn Thị Nụ	Thôn 3	Bán tạp hóa	
17	Cao Thị Hương	Thôn 3	Bán tạp hóa	
18	Nguyễn Thị Quý	Thôn 4	Bán tạp hóa	
19	Nguyễn Mậu Thọ	Thôn 2	Bán tạp hóa	
20	Lê Văn Vọng	Thôn 5	Bán tạp hóa	
21	Lê Thị Đào	Thôn 5	Bán tạp hóa	

Phụ lục 02: DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM, KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG DỰ KIẾN KIỂM TRA TRONG "THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ ATTP "NĂM 2025

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình SX, KD	Ghi chú
1	Nguyễn Mậu thức	Thôn 2	Ăn sáng	
2	Hoàng Văn Phát	Thôn 3	Ăn sáng	
3	Hoàng Văn Thân	Thôn 4	Quán ăn	
4	Lê Văn Duẩn	Thôn 5	Chăn nuôi	
5	Lê Thị Dung	Thôn 5	Chăn nuôi	
6	Nguyễn Thọ Lành	Thôn 5	Chăn nuôi	
7	Lại Thị Thuận	Thôn 5	Chăn nuôi	
8	Lê Đăng cả	Thôn 5	Chăn nuôi	
9	Lê Văn Luận	Thôn 5	Chăn nuôi	
10	Nguyễn Thị Kẹo	Thôn 5	Chăn nuôi	
11	Lê Văn Dinh	Thôn 5	Chăn nuôi	
12	Lê Đăng Sson	Thôn 5	Chăn nuôi	
13	Lê Thị Hoạt	Thôn 5	Chăn nuôi	
14	Lê văn Vọng	Thôn 5	Chăn nuôi	
15	Lê văn toại	Thôn 3	Chăn nuôi	
16	Nguyễn văn Thịnh	Thôn 3	Chăn nuôi	
17	Bùi Văn Dũng	Thôn 3	Chăn nuôi	
18	Lê văn nam	Thôn 3	Chăn nuôi	
19	Nguyễn trọng Hóa	Thôn 3	Chăn nuôi	
20	Hoàng Văn Việt	Thôn 3	Chăn nuôi	
21	Nguyễn Mậu Thắng	Thôn 4	Chăn nuôi	
22	Lê Thị Đức	Thôn 2	Thức ăn đường phố	
23	Lê Xuân Trình	Thôn 2	Thức ăn đường phố	
24	Quán Gió	Thôn 1	Ăn sáng	
24	Đỗ Xuân Tùng	Thôn 1	Làm bún	

Phụ lục 03: DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM, KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG DỰ KIẾN KIỂM TRA TRONG ĐỊP TẾT TRUNG THU NĂM 2025

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình SX, KD	Ghi chú
1	Lê Thị Phương	Thôn 2	Bán cháo	
2	Nguyễn Mậu Thọ	Thôn 2	Bán xôi	
3	Đỗ Thị Hoa	Thôn 2	Ăn sáng	
4	Đỗ Văn Thọ	Thôn 1	Chăn nuôi	
5	Nguyễn Văn Dai	Thôn 1	Chăn nuôi	
6	Nguyễn Văn Doãn	Thôn 1	Chăn nuôi	
7	Đỗ Văn Hải	Thôn 1	Chăn nuôi	
8	Đỗ Văn Hiếu	Thôn 1	Chăn nuôi	
9	Đỗ Văn Dân	Thôn 1	Chăn nuôi	
10	Nguyễn Văn Ứng	Thôn 1	Chăn nuôi	
11	Vũ Ngọc Hân	Thôn 2	Chăn nuôi	
12	Đỗ Xuân Thúy	Thôn 2	Chăn nuôi	
13	Nguyễn Văn Tiến	Thôn 2	Chăn nuôi	
14	Lê Thị Tiệp	Thôn 2	Chăn nuôi	
15	Nguyễn Văn Tâm	Thôn 2	Chăn nuôi	
16	Lê Văn Thư	Thôn 2	Chăn nuôi	
17	Nguyễn Văn Định	Thôn 4	Chăn nuôi	
18	Tô Văn Câu	Thôn 4	Chăn nuôi	
19	Hoàng Văn Thân	Thôn 4	Chăn nuôi	
20	Ngô Cao Giang	Thôn 4	Chăn nuôi	
21	Lê Công Đạo	Thôn 5	Chăn nuôi	
22	Nguyễn Thọ Hiền	Thôn 5	Chăn nuôi	
23	Lê Văn tám	Thôn 5	Chăn nuôi	